TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG
****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 114/2019/HSST
Ngày : 08/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

2/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'MÍCH - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 8 năm 2019. Tại Hội trường Ủy ban nhân dân Phường 12, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐ-HSST ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU B**. Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1996. Nơi sinh: Nghệ An. Nơi ĐKNKTT: Xóm H, xã K, huyện Nghi L, Nghệ An. Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Không ổn định. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Hiện cư trú tại: Xóm H, xã K, huyện Nghi L, Nghệ An. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 25/3/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1985. Nơi ĐKNKTT: 371A - Đường L, phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tạm trú tại: 47 – đường T, Phường B, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu B làm nhân viên phục vụ tại Quán nhậu Panda tại số 17 - Đường D, Phường N, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng do anh Nguyễn Minh N làm chủ từ tháng 12/2018, đến tháng 02/2019 thì nghỉ việc, sống lang thang và thường xuyên đến Quán Internet Châu Giang ở đường Đường T, Phường B, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng chơi game. Tại đây Bảo làm quen với Nguyễn Văn Phát L, sinh ngày 16/02/1997, Hoàng Thái An, sinh ngày 31/7/2004, Nguyễn Trần Nhật T, sinh ngày 22/12/2005 và một thanh niên tên K (không rõ nhân thân, lai lịch). Do không có tiền tiêu xài nên Bảo rủ những người trên cùng trộm cắp tài sản tại quán nhậu Panda, cả nhóm đồng ý. Khoảng 02 giờ sáng ngày 14/3/2019, Bảo cùng L, K và T đến quán Panda tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nơi T và K đứng ngoài canh gác, còn Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn Phát L chui qua song sắt để vào phòng bếp của quán, lấy trộm được: 03 thùng rượu Táo Mèo, mỗi thùng 20 chai, loại 250ml; 02 thùng rượu Vodka Men lớn,

mỗi thùng 12 chai, loại 500ml; 02 thùng rượu Vodka Men nhỏ, mỗi thùng 20 chai, loại 300ml; 01 thùng rượu Vodka Men đang sử dụng, trong đựng 04 chai Vodka Men lớn, mỗi chai 500ml và 05 chai Vodka Men nhỏ, mỗi chai 300ml, mang ra ngoài, sau đó cả nhóm mang đến quán Ốc H ở số 48 – đường P, Phường M, thành phố Đà Lạt, bán cho chị Châu Thị Hạnh, là chủ quán: 01 thùng rượu Táo Mèo, 20 chai; 01 thùng rượu Vodka Men lớn, 12 chai; 01 thùng rượu Vodka Men nhỏ, 20 chai; 01 thùng rượu Vodka Men đang sử dụng, còn lại 04 chai lớn và 05 chai nhỏ được 1.300.000 đồng. Số rượu còn lại, cả nhóm tiếp tục mang ra Chợ đêm Đà Lạt bán được 900.000 đồng. Số tiền bán rượu trên là 2.200.000 đồng, cả nhóm cùng tiêu xài chung.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra còn làm rõ, ngoài lần phạm tội trên, từ ngày 07/3/2019 đến ngày 25/3/2019, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn Phát L cùng An, T và K lấy trộm của quán Panda của anh Nguyễn Minh N 04 lần khác, gồm: 02 thùng bia Heineken; 01 con heo đất, bên trong có 850.000 đồng; 02 thùng rượu Voka Men gồm 33 chai nhỏ, loại 300ml; 02 thùng rượu Táo Mèo 20 chai/thùng, loại 250ml và lần cuối cùng, vào ngày 25/3/2019, Bảo cùng K đột nhập vào quán Panda trộm cắp 01 thùng bia Larue 24 lon, loại 330ml thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 179/KL-ĐG này 27/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xác định trị giá trị số tài sản mà anh Nguyễn Minh N bị mất tại quán nhậu Panda gồm: 02 thùng bia Heineken, loại 24 lon/thùng, trị giá 380.000 đồng/thùng; 40 chai rượu Vodka Men loại 500ml/chai, trị giá 696.000 đồng/12 chai; 78 chai rượu Vodka Men, loại 300ml/chai, trị giá 746.000 đồng/20 chai; 100 chai rượu Táo Mèo, loại 250ml/chai, trị giá 400.000 đồng/20 chai ; 01 thùng bia Larue, loại 24 lon/thùng, trị giá 215.000 đồng/thùng và 01 bếp từ hiệu Bluestone (Chưa đủ cơ sở để định giá). Tổng trị giá toàn bộ tài sản là 8.204.400 đồng và 850.000 đồng tiền mặt.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Minh N: 01 thùng bia Larue, 24 lon; 26 chai rượu Vodka Men loại 300ml/chai; 20 chai rượu Táo Mèo loại 250ml/chai. Trị giá 2.238.800 đồng. Anh N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 8.400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Phát L đã bỏ trốn, chưa bắt được, Cơ quan điều tra đã tạm đình chỉ điều tra và ra Lệnh truy nã đối với Nguyễn Văn Phát L; còn đối với đối tượng tên K, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch chờ tiếp tục điều tra, khi bắt được 02 đối tượng này sẽ xử lý sau. Đối với Hoàng Thái An và Nguyễn Trần Nhật T tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng đã có Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 19/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Hữu B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu B khai nhận vào các ngày từ 07/3/2019 đến ngày 25/3/2019, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại, để tài sản trong phòng bếp ở Quán nhưng song cửa ở khu vực bếp bị hở mà không biết, bị cáo đã rủ rê và cùng các đồng phạm đột nhập vào bếp của Quán nhiều lần và chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 9.054.400 đồng với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu B đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo thực hiện việc lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 9.054.400 đồng, có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1

điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ một phần tài sản và trả lại cho người bị hại, số tài sản không thu hồi được, anh Nguyễn Minh N yêu cầu bị cáo bồi thường 8.400.000 đồng đến nay bị cáo Bảo chưa bồi thường cho anh N, hiện nay người bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã được T hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu B:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại lỏng lẻo, mất cảnh giác và chủ quan trong việc quản lý tài sản của mình, đã lén lút để rủ rê các đồng phạm chiếm đoạt tài sản là một số thức uống của người bị hại với tổng trị giá tài sản 9.054.400 đồng với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là người chủ động, rủ rê các đồng phạm và cũng là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản vì mục đích tư lợi, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hữu B đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 9.054.400 đồng, không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội cùng những người khác chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Minh N nhiều lần, trong đó có nhiều lần rủ rê đồng phạm là người dưới 16 tuổi cùng thực hiện tội phạm, tuy nhiên những lần có đồng phạm dưới 16 tuổi tham gia thì số tài sản bị cáo chiếm đoạt đều dưới 2.000.000 đồng, nên chưa đủ giá trị để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội nhiều lần. Vì vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại

trước khi xét xử. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, được gia đình bảo lãng nên có thể áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể giao cho Chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng có khả năng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ một phần tài sản bị cáo đã trộm cắp, trị giá 2.238.800 đồng và trả lại cho người bị hại. Đối với số tài sản không thu hồi được, quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu được bồi thường 8.400.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Minh N là hợp pháp, tuy nhiên số tiền yêu cầu bồi thường là cao hơn thiệt hại thực tế, vì vậy chỉ chấp nhận một phần theo giá trị do Hội đồng định giá tài sản xác định, trừ đi trị giá số tài sản mà anh N đã được trả lại, còn lại chỉ buộc bị cáo bồi thường trị giá số tài sản không thu hồi được là 6.815.600 đồng.

Xét bị cáo thực hiện các vụ trộm cắp và lấy tài sản bán lấy tiền có chia chác và sử dụng chung cùng các đồng phạm khác, tuy nhiên những người này hiện chưa bắt giữ được, có 02 người đang ở tuổi trẻ em, không có tài sản, bị cáo Bảo là người đứng ra rủ rê những người khác cùng phạm tội. Vì vậy, việc buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ là phù hợp.

Số tiền bồi thường trên, ngày 07/8/2019 gia đình bị cáo đã nộp 7.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, cần tạm giữ số tiền trên để thi hành phần bồi thường cho người bị hại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu B 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu B cho Ủy ban nhân dân xã Nghi Kiều, huyện Nghi L, Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo không còn ở tại xã Nghi Kiều, huyện Nghi L, Nghệ An thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại khoản 4 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách án treo, bị cáo có nghĩa vụ phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ từ 02 lần trở lên, bị cáo có thể sẽ bị Tòa án ra Quyết định không cho hưởng án treo nữa mà buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo tại Trại giam.

[3] . Áp dụng khoản 4 điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Quyết định trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hữu B ngay sau khi tuyên án, nếu bị cáo không còn bị giam giữ vì một lý do nào khác.

[4] . Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 587; 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Hữu B phải bồi thường cho Anh Nguyễn Minh N: 6.915.600 (Sáu triệu chín trăm mười lăm ngàn sáu trăm) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng do gia đình bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo Biên lai thu số 0001279 ngày 07/8/2016 để bảo đảm việc thi hành án. Bị cáo đã thi hành xong phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[5] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình